TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày 17 tháng 6 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Rcom Blan và ông Nguyễn Như Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. ĐỖ VĂN Đ, sinh ngày 20/9/1987, tại tỉnh Gia Lai, nơi cư trú: Thôn Th, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn S (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1963; có vợ tên Đỗ Thị L (đã ly hôn); có con sinh năm 2009; có 02 tiền án, tại bản án số 26/2016/HSPT ngày 15/4/2016 của TAND tỉnh Gia Lai xử phạt 08 tháng tù về tội "Đánh bạc", chấp hành xong vào ngày 21/01/2017; tại bản án số 04/2019/HS-ST ngày 23/01/2019 của TAND huyện G xử phạt 20 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong vào ngày 28/01/2020; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G. Có mặt.

2. ĐẶNG VĂN H, sinh năm 1989 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng Gi, sinh năm 1960 và bà Trần Thị Kh, sinh năm: 1963; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; có 01 tiền sự, tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 01/QĐ-TA ngày 28/01/2019, chấp hành xong ngày 10/11/2021; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G. Có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Puih V, địa chỉ: Làng K, xã D, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người phiên dịch tiếng Jarai: Ông RChâm Đ, nơi công tác: Hội cựu chiến binh huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 12/01/2022, Đỗ Văn Đ đi chơi tại khu vực thị trấn Ia Kha thì gặp Đặng Văn H nên Đ rủ H đi mua ma tuý về cùng sử dụng, thì H đồng ý. H dùng xe mô tô nhãn hiệuYamaha Sirius biển kiểm soát 81B2-051.72 chở Đ đi đến khu vực đường Lê Đại Hành ở thành phố Pleiku, Gia Lai. Tại đây Đ có liên hệ với một ngươi đàn ông tên Thưởng (chưa xác định được lai lịch) để mua 500.000đ ma tuý loại Heroin thì Thưởng đồng ý. Đ đưa tiền cho Thưởng và nói H cho Thưởng mượn xe mô tô, khoảng 10 phút sau Thưởng quay lại và chỉ cho Đ vị trí để ma tuý trên xe mô tô, sau đó Thưởng bỏ đi. Đ và H đi về huyện G. Trên đường đi Đ đưa cho H 10.000đ và nói H đi mua kim tiêm để sử dụng, H đồng ý đi mua còn Đ đứng chờ. Sau khi H mua được 02 kim tiêm thì cả hai đi đến khu vực đồi thông thuộc làng Brel, xã Ia Dêr, huyện G để sử dụng ma tuý thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tạm giữ trên người Đ: 01 gói giấy màu trắng bên trong có 03 gói giấy nhỏ màu trắng chứa chất rắn, dạng cục, bột màu trắng đục (Đ khai là Heroin); 01 điện thoại di động hiệu Coolpad E110, màu đen, đã qua sử dụng. Tạm giữ của H 02 kim tiêm nhãn hiệu Vinahankook, chưa qua sử dụng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 81B2-051.72.

Tại Kết luận giám định số 19/KLGĐ ngày 18/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: chất màu trắng đục dạng cục, bột trong 03 gói giấy trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma tuý, loại Heroine, tổng khối lượng 0,2662gam.

Vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 gói giấy màu trắng bên trong có 03 gói giấy nhỏ màu trắng chứa chất rắn, dạng cục, bột màu trắng đục; 01 điện thoại di động hiệu Coolpad E110, màu đen, đã qua sử dụng; 02 kim tiêm nhãn hiệu Vinahankook, chưa qua sử dụng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 81B2-051.72 (là xe thuộc sở hữu của H). Tất cả các đồ vật trên đều sử dụng vào mục đích phạm tội.

Đối với người đàn ông tên Thưởng chưa rõ lai lịch, bán ma túy cho các bị can. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh truy tìm, hiện chưa có kết quả, khi nào xác định được sẽ đề nghị xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 25 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Đỗ Văn Đ về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

bị cáo Đặng Văn H về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Văn H từ 18 đến 24 tháng tù.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Văn Đ và Đặng Văn H thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện G, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên tất cả đều hợp pháp và không có ý kiến, khiếu nại.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi mua ma túy trái phép nhằm mục đích sử dụng phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định có tại hồ sơ vụ án. Có căn cứ xác định, vào khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 12/01/2022, tại làng Brel, xã Ia Dêr, huyện G, Đỗ Văn Đ, Đặng Văn H đã thực hiện hành vi mua, cất giữ nhằm mục đích sử dụng 0,2662gam Heroin đúng như Cáo trạng đã truy tố.

[3] Xét ma túy là chất nguy hiểm, hạn chế sử dụng; việc lạm dụng dễ gây nghiện, là mối đe dọa lớn đến đời sống văn hóa tinh thần, trật tự, an toàn xã hội nên cần có sự quản lý nghiêm ngặt của Nhà nước. Các bị cáo là người đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là trái pháp luật, thực hiện với lỗi cố ý, hành vi nguy hiểm cho xã hội nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[4] Hành vi của bị cáo Đặng Văn H phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo Đỗ Văn Đ có 02 tiền án chưa được xóa án tích, đã tái phạm lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên phạm vào điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét bị cáo Đ là người đã từng bị kết án về tội phạm ma túy, bị cáo H chỉ mới thực hiện xong biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không tu dưỡng, rèn luyện, chấp hành tốt pháp luật lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về ma túy nên cần xử lý nghiêm bằng hình phạt tù, trong khung hình phạt đã phạm, nhằm cai nghiện, cải tạo, giáo dục các bị cáo ý thức chấp hành pháp luật, thành công dân có ích cho xã hội, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[7] Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo Đ là người giữ vai trò chính, khi là người khởi xướng, trực tiếp rủ rê, liên hệ, bỏ tiền mua và cất giữ ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn. Bị cáo H tham gia khi được bị cáo Đ rủ rê, đã thống nhất ý chí, thực hiện hành vi chở bị cáo Đ đi mua chất ma túy với mục đích được sử dụng nên đồng phạm với vai trò không đáng kể trong việc mua, cất giữ ma túy nên trách nhiệm hình sự thấp hơn.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo H có vai trò không đáng kể nên Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt

[9] Về vật chứng: Chất ma túy cấm lưu hành và hai bơm kim tiêm để sử dụng chất ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy. Một điện thoại di động và một xe mô tô được sử dụng làm phương tiện liên lạc, đi mua, cất giữ ma túy nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[10] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn Đ và Đặng Văn H phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2022.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2022.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 bì thư chưa chất ma túy (được niêm phong), 02 bơm kim tiêm. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Coolpad E110, màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 81B2-051.72.

Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G ngày 20/5/2022.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, buộc mỗi bị cáo Đỗ Văn Đ, Đặng Văn H nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và

Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Công an huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Huy